



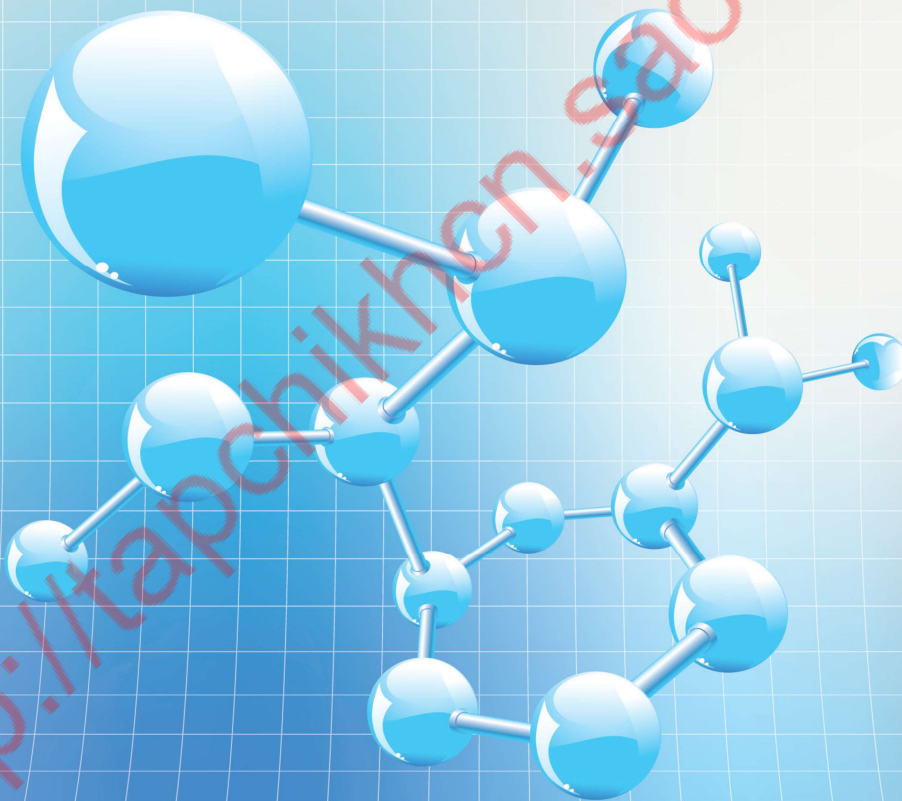
Tap chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H O C S A O Đ O

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (80)

2023

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễu

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Lê Văn Học

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Nguyễn Văn Độ

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Poeple's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Le Van Hoc

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Tran Thi Ha

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Do

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG S NÀY

SỐ 1(80) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Cảnh báo cháy sớm trong các tòa nhà sử dụng mạng CNN 5 Nguyễn Tiến Dũng
Đặng Khánh Hòa
Nguyễn Việt Hưng
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu, ứng dụng Plasma lạnh trong xử lý và bảo quản lạnh quả ổi tươi xuất khẩu 12 Phạm Công Tảo
Đỗ Văn Đĩnh
Lobov Boris Nikolaevich
Vũ Hồng Phong
Lê Ngọc Hòa
Tăng Thị Phụng
- Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát tự động chăm sóc cây Lan hồ điệp 18 Bùi Đăng Thành
Nguyễn Đăng Khải
Đỗ Văn Đĩnh

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Sử dụng phương pháp toán thống kê đánh giá và dự đoán chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý các chương trình giáo dục chuyên nghiệp 23 Nguyễn Phúc Hậu
Nguyễn Thị Thu

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu sự mất ổn định động lực học của xe du lịch trong điều kiện có gió ngang 31 Đỗ Tiến Quyết
- Thiết kế và chế tạo thiết bị cắt kim loại tấm mỏng ứng dụng trong các ngành công nghiệp 36 Ngô Hữu Mạnh
Mạc Thị Nguyễn
Lê Hoàng Anh
Trịnh Văn Cường
Nguyễn Hoàng Minh Trí
- Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos đến sai số Leave-One-Out 43 Cao Huy Giáp
- Nâng cao chất lượng bề mặt bằng phương pháp miết ép dao động 47 Nguyễn Văn Hình
Zaides Siemens Azikovich
Mạc Văn Giang
Nguyễn Thị Hồng Nhung
Cao Văn Biên

NGÀNH TOÁN HỌC

Luật mạnh số lớn cho dãy các vectơ ngẫu nhiên phụ thuộc đôi một theo khối và phụ thuộc âm theo tọa độ trong không gian Hilbert 52 Nguyễn Thị Hồng
Nguyễn Thị Diệp Huyền

NGÀNH KINH TẾ

Nghiên cứu tác động của Fintech đến thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam 56 Vũ Thị Thanh Thủy

Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 63 Vũ Thị Lý
Đinh Thị Kim Thiết
Nguyễn Thị Quỳnh
Đoàn Thị Thu Hằng

Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương 71 Nguyễn Minh Tuấn
Nguyễn Thị Hiền

Nâng cao thu nhập cho người lao động Việt Nam sau đại dịch Covid-19 80 Nguyễn Thị Thủy

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Sử dụng *saccharomyces cerevisiae* RV002 để lên men rượu vang từ quả Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bùi Văn Tú

LIÊN NGÀNH KHOA HỌC MỎ - TRÁI ĐẤT

Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển loại hình du lịch tham quan tự nhiên khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng 95 Nguyễn Đăng Tiến

NGÀNH GIÁO DỤC

Sử dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ 103 Vũ Thị Lương
Trịnh Thị Chuyên

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay 110 Vũ Văn Đông
Phạm Anh Dũng

Tư tưởng của Lênin về nhà nước kiểu mới trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng”, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay 117 Nguyễn Thị Kim Nguyên
Phạm Văn Dự

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương 121 Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Early fire alarm and detection in buildings using CNN 5 Tien Dzung Nguyen
Dang Khanh Hoa
Nguyen Viet Hung
Nguyen Trong Cac
- Research and application of cold plasma in processing and cold preservation of fresh export guava 12 Pham Cong Tao
Do Van Dinh
Lobov Boris Nikolaevich
Vu Hong Phong
Le Ngoc Hoa
Tang Thi Phung
- Research and design an automatic monitoring care system for Phalaenopsis Orchid 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Dang Khai
Do Van Dinh

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- Using statistical methods to evaluate and predict quality to improve the management efficiency of professional education programs 23 Nguyen Phuc Hau
Nguyen Thi Thu

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on dynamic instability of sedan in crosswind conditions 31 Do Tien Quyet
- Design and manufacturing of a thin sheet metal cutting equipment for applications industrials 36 Ngo Huu Manh
Mac Thi Nguyen
Le Hoang Anh
Trinh Van Cuong
Nguyen Hoang Minh Tri
- Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos method on the error of Leave-One-Out 43 Cao Huy Giap
- Improve surface quality by oscillating smoothing method 47 Nguyen Van Hinh
Zaides Siemens Azikovich
Mac Van Giang
Nguyen Thi Hong Nhung
Cao Van Bien

TITLE FOR MATHEMATICS

- Strong law of large numbers for sequences of random vectors that are double-dependent in blocks and negatively dependent on coordinates in Hilbert space 52 Nguyen Thi Hong
Nguyen Thi Diep Huyen

TITLE FOR ECONOMICS

- Studying the impact of Fintech on the Vietnamese financial services market 56 Vu Thi Thanh Thuy
- Accounting information system in small and medium enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 63 Vu Thi Ly
Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Thi Quynh
Doan Thi Thu Hang
- Factors affecting the responsiveness of cadres and civil servants in wards and communes in Chi Linh city, Hai Duong province 71 Nguyen Minh Tuan
Nguyen Thi Hien
- Increase income for Vietnam workers after the Covid-19 pandemic 80 Nguyen Thi Thuy

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Application of *saccharomyces cerevisiae* RV002 to ferment wine from Sim fruit (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bui Van Tu

TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING

- The assessment of tourism resources and bioclimatic conditions for the development of nature tourism in Quang Ninh - Hai Phong 95 Nguyen Dang Tien

TITLE FOR EDUCATION

- Using language games to improve the quality of training English at Sao Do University 103 Vu Thi Luong
Trinh Thi Chuyen

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- The relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today 110 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Lenin's thought on the new type of state in the work "State and revolution", the application of the Communist Party of Vietnam in building the socialist rule of law state in Vietnam today 117 Nguyen Thi Kim Nguyen
Pham Van Du
- The point of view of the Communist Party of Vietnam in the document of the 13th National Congress on promoting Vietnamese cultural values and human strength and the application of that view in Hai Duong province 121 Pham Xuan Duc

Tư tưởng của Lênin về nhà nước kiểu mới trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng”, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Lenin's thought on the new type of state in the work “State and revolution”, the application of the Communist Party of Vietnam in building the socialist rule of law state in Vietnam today

Nguyễn Thị Kim Nguyên*, Phạm Văn Dự

*Tác giả liên hệ: kimnguyendhsd1@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/01/2023

Ngày nhận bài sửa sau phân biện: 28/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2023

Tóm tắt

Tư tưởng về nhà nước là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng trong hệ thống tư tưởng, lý luận của Lênin, ông không chỉ kế thừa một cách biện chứng quan điểm của Mác - Ăngghen về nhà nước mà còn bổ sung về mặt lý luận, thực tiễn để xây dựng nhà nước kiểu mới trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng của Lênin về xây dựng nhà nước kiểu mới để từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Từ khóa: Lênin; nhà nước kiểu mới; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Abstract

Thought on the state is one of the particularly important contents in Lenin's system of thought and theory, he not only dialectically inherits Marx's - Engels' views on the state but also complements it in terms of the state. theory and practice to build a new type of state in the transitional period to socialism. In the process of implementing the renovation of the country, the Communist Party of Vietnam has creatively applied Lenin's thought on building a new type of state to gradually build a socialist Vietnamese rule of law state of the people, by the people, for the people.

Keywords: Lenin; new type of state; Socialist rule of law state of Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kho tàng lý luận của Lênin, vấn đề nhà nước có ý nghĩa quan trọng đặc biệt trên cả phương diện lý luận cũng như về phương diện thực tiễn. Tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” đặt cơ sở lý luận cho việc thực hiện chuyên chính vô sản - Nhà nước kiểu mới (Nhà nước dân chủ kiểu mới - Nhà nước nửa Nhà nước), những nguyên tắc để xây dựng nhà nước kiểu mới trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản (chủ nghĩa xã hội). Lý luận của Lênin về Nhà nước kiểu mới và thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là những cơ sở lý luận, thực tiễn vô cùng quý giá để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. TƯ TƯỞNG CỦA LÊNIN VỀ NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI TRONG TÁC PHẨM “NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG”

Từ việc nghiên cứu nguồn gốc, bản chất của nhà nước, đặc biệt là Kinh nghiệm Công xã Pari 1871, Lênin đã chỉ ra quy luật và tính tất yếu giai cấp vô sản thực hiện đấu tranh tiêu diệt giai cấp tư sản. Tại sao, giai cấp vô sản có được sứ mệnh lịch sử đó, bởi: “những điều kiện sinh hoạt kinh tế của giai cấp vô sản chuẩn bị cho nó tiến hành việc lật đổ ấy. Trong khi giai cấp tư sản chia rẽ, phân tán nông dân và mọi tầng lớp tiểu tư sản, thì nó lại tập hợp, thống nhất và tổ chức giai cấp vô sản lại” [1-tr32]. Khi giai cấp vô sản giành lấy chính quyền - cách mạng vô sản, thủ tiêu nhà nước của giai cấp tư sản, thay thế bằng một “lực lượng trấn áp đặc biệt” của giai cấp vô sản đó là nhà nước vô sản - chuyên chính vô sản, lúc này Lênin một lần nữa khẳng định lại quan điểm của Mác về chuyên chính vô sản: “Nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. TS. Phùng Thị Lý

trị” [1-tr30]. Tại sao trong giai đoạn này nhà nước vẫn còn tồn tại (nhà nước kiểu mới), một kiểu nhà nước đặc biệt, đó là “nhà nước nửa nhà nước”. Lênin lý giải “Giai cấp vô sản cần có chính quyền nhà nước, cần có tổ chức sức mạnh tập trung, cần có tổ chức bạo lực để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột và lãnh đạo quảng đại quần chúng nhân dân - nông dân, tiểu tư sản, nửa vô sản - trong công cuộc “cải tổ” nền kinh tế xã hội chủ nghĩa” [1-tr32].

Trên cơ sở phân tích Công xã Pari năm 1871, Lênin đã chứng minh một các khoa học, chuyên chính vô sản khác hẳn về bản chất so với các kiểu nhà nước trước đây, đó là nhà nước dân chủ kiểu mới “Như vậy, Công xã dường như đã thay bộ máy nhà nước bị đập tan bằng một chế độ dân chủ “chỉ” hoàn bị hơn mà thôi: quân đội thường trực bị bãi bỏ, tất cả mọi viên chức, không trừ một ai, đều do tuyển cử bầu ra và có thể bị bãi miễn. Nhưng thực ra cái “chỉ” đó là một thay thế vĩ đại” [1-tr52] đây chính là vấn đề then chốt, điểm cốt lõi khác nhau về “chất” giữa chế độ dân chủ tư sản khi chuyển sang chế độ dân chủ vô sản. Trong nền dân chủ vô sản thì sẽ thủ tiêu chế độ đại nghị và duy trì các cơ quan đại diện, mọi người có quyền tự do ngôn luận và tự do thảo luận “Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: Đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản” [1-tr109].

Nguyên tắc tổ chức của hình thức nhà nước vô sản là chế độ tập trung dân chủ, tập trung dân chủ vừa là nguyên tắc tổ chức của một chính đảng, vừa là nguyên tắc tổ chức của một hình thức nhà nước do giai cấp vô sản lãnh đạo và thực hiện chế độ tuyển cử toàn diện, chế độ bãi miễn bất cứ lúc nào, đối với hết thầy viên chức không trừ một ai... đặc biệt Lênin nhấn mạnh “giai cấp vô sản và nông dân nghèo nắm chính quyền nhà nước, tự tổ chức một cách hoàn toàn tự do trong các công xã và thống nhất hành động của tất cả các công xã để đưa vào tư bản, để đè bẹp sự phản kháng của bọn tư bản, để giao lại cho toàn dân tộc, cho toàn xã hội các tài sản tư hữu như đường sắt, công xưởng, đất đai... thì đó há không phải là chế độ tập trung hay sao? Không phải là chế độ tập trung dân chủ triệt để nhất hay sao? Hơn nữa, không phải là chế độ tập trung vô sản hay sao” [1-tr66].

Lênin chỉ ra rằng chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản và để tiến lên chủ nghĩa cộng sản phải trải qua một thời kỳ “quá độ”: “Không nghi ngờ gì nữa, trong quá trình lịch sử, phải có một giai đoạn đặc biệt hay một thời kỳ đặc biệt quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản” [1-tr105], thời kỳ quá độ này về mặt chính trị đó là chuyên chính vô sản. Chính quyền của giai cấp vô sản thực hiện chế độ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân và tước bỏ dân chủ đối với chúng “Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa

tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, sự trấn áp vẫn còn tất yếu, nhưng nó đã là sự trấn áp của đa số bị bóc lột đối với thiểu số bóc lột” [1-tr111]. Mặt khác, Lênin cũng luận giải giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa (chủ nghĩa xã hội), “pháp quyền tư sản” chưa bị xóa bỏ hoàn toàn mà mới chỉ bị xóa bỏ một phần “trong bộ phận khác của nó pháp quyền ấy vẫn còn tồn tại với tư cách là điều tiết (quyết định) việc phân phối sản phẩm và phân phối lao động giữa những thành viên trong xã hội. Người nào không làm thì không có ăn; nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy đã được thực hiện; số lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau, nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này cũng đã được thực hiện” [1-tr116].

Trong giai đoạn đầu, chủ nghĩa cộng sản chưa hoàn toàn trưởng thành về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục và vẫn còn tồn tại những tàn dư của chủ nghĩa tư bản. Theo Lênin, tư liệu sản xuất lúc này là của công cộng, của toàn xã hội và sản phẩm được phân phối theo lao động. Trong giai đoạn này thì cũng chưa thể có sự công bằng và bình đẳng về mặt của cải “Giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng: về mặt của cải thì vẫn còn chênh lệch, mà những chênh lệch ấy là bất công, nhưng tình trạng người bóc lột người thì không thể có nữa, vì không ai có thể chiếm tư liệu sản xuất, công xưởng, máy móc, đất đai... làm của riêng được” [1-tr114-115]. Cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong hoàn toàn là xã hội đạt đến một trình độ phát triển rất cao, không còn sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay, để đạt được điều này phải trải qua một quá trình hết sức lâu dài.

3. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG CỦA LÊNIN VỀ NHÀ NƯỚC KIỂU MỚI ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Dưới ánh sáng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, hình thành *hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân*. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954 và đến Đại hội III (tháng 9/1960) của Đảng Lao động Việt Nam - Đảng xác định là *hệ thống chuyên chính vô sản*. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989), lần đầu tiên Đảng dùng khái niệm *hệ thống chính trị*. Ở đây không phải là sự thay đổi thuật ngữ - khái niệm mà là sự đổi mới tư duy chính trị có ý nghĩa lý luận và mang tính thực tiễn sâu sắc.

Thuật ngữ Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, được Đảng ta chính thức sử dụng trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, trình tại Hội nghị Toàn

quốc của Đảng giữa nhiệm kỳ ngày 20/01/1994. Đảng xác định “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo” [2-tr224].

Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về vấn đề “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, trong đó xác định 5 quan điểm cốt lõi về xây dựng nhà nước, cụ thể:

Thứ nhất, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; không ngừng phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện ba quyền: Lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ ba, quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức các hoạt động của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ tư, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước.

Đại hội IX (4/2001) và Đại hội X (4/2006), Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Đại hội XI (tháng 01/2011) Đảng ta đã làm sâu sắc thêm nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và khẳng định: Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo, thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với Nhân dân, với thị trường.

Đại hội XII (tháng 01/2016) Đảng tiếp tục nhất quán quan điểm về đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới: Xây

dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đại hội XIII (01/2021), Đảng tiếp tục xác định việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiều nội dung cụ thể và sâu sắc:

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liên chính, hành động; xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước. “Lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững” [3-tr175]. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Đẩy nhanh tiến độ ban hành các luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Hai là, về Quốc hội, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Ba là, về Chính phủ, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện mới: “Nhà nước quản lý, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường” [4-tr285] và “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương,... bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất” [4-tr285].

Bốn là, về tư pháp, tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liên chính, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Bổ sung nội dung: “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp” [3-tr177].

Năm là, về chính quyền địa phương, tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sáu là, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước, có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách, đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII diễn ra vào tháng 11/2022, đã ban hành Nghị quyết số 27 -NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Đảng đã đề ra 10 nhiệm vụ và giải pháp căn bản:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ hai, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện tốt thiết chế Chủ tịch nước theo Hiến pháp.

Thứ sáu, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ bảy, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Thứ tám, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ chín, tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ mười, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Như vậy, quan điểm của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là quá trình đúc kết, kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới.

4. KẾT LUẬN

Từ thực tiễn 35 năm công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đã từng bước hoàn thiện và phát triển hệ thống quan điểm lý luận, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đây là một quá trình lâu dài đòi hỏi phải thực hiện một cách đồng bộ trên các mặt: Lập pháp, hành pháp và tư pháp; đổi mới các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; giáo dục đào tạo; khoa học và công nghệ... quá trình đổi mới phải tuân thủ và giữ vững nhưng nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có như vậy chúng ta mới xây dựng được Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. V.I. Lênin (1976). *Toàn tập, tập 33*, NXB Tiến bộ Mát-xít-cơ-va.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 53*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XI, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

AUTHORS INFORMATION

Nguyen Thi Kim Nguyen*, Pham Van Du

*Corresponding Author: kimnguyendhsd1@gmail.com

Sao Do University.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (80) 2023



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (80)
2023

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.